

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

*Án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 20 -5-2022
“V/v kiện đòi tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Tung; bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Kiện đòi tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Vũ Văn L, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ dân phố Ngũ N, phường Bạch Th, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Bùi Như S, sinh năm 1975 (có mặt) và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1975 (vắng mặt); cùng địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Nh, phường Bạch Th, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Bà Nguyễn Thị L ủy quyền cho ông Bùi Như S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Vũ Văn L trình bày: Từ ngày 21/10/2016 đến ngày 23/12/ 2016 ông có bán cám chăn nuôi (gà, vịt) cho vợ chồng ông Bùi Như S và bà Nguyễn Thị L tổng cộng 710 bao cám, tính thành tiền: 141.740.000đ. Sau đó ông có cho vợ chồng ông S vay 10.000.000đ.

Đến ngày 23/12/2016 giữa ông và vợ chồng ông Bùi Như S đối chiếu công nợ. Theo đó tổng số tiền ông S và bà L còn nợ ông là 151.740.000đ. Ngày 26/12/2016, ông S đã trả 47.000.000đ. Số tiền vợ chồng ông S còn nợ là: 104.740.000đ; giữa ông và vợ chồng ông S đã chốt công nợ và ký xác nhận. Tuy nhiên, từ thời điểm chốt nợ (26/12/2016) đến nay, mặc dù ông đã nhiều lần đòi nợ, nhưng vợ chồng ông Bùi Như S vẫn không trả.

Nay việc mua bán cám giữa ông và vợ chồng ông Bùi Như S đã được hai bên chốt nợ theo biên bản chốt nợ nên ông không có ý kiến gì. Ông yêu cầu ông Bùi Như S, bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền còn nợ theo biên bản chốt nợ là 104.740.000đ, ông không yêu cầu vợ chồng ông S phải thanh toán tiền lãi phát sinh.

*Bị đơn ông Bùi Như S, bà Nguyễn Thị L trình bày: Từ ngày 21/10/2016 đến ngày 23/12/2016 vợ chồng ông, bà có mua cám của ông Vũ Văn L để chăn nuôi gia cầm, tổng cộng 710 bao cám, thành tiền: 141.740.000đ. Sau đó vợ chồng còn vay của ông L số tiền 10.000.000đ. Đến ngày 26/12/2016. Giữa vợ chồng ông và ông L đã chốt nợ, và ký xác nhận. Cụ thể tổng số tiền vợ chồng ông nợ ông L đến ngày 23/12/2016 là 151.740.000đ. Ngày 26/12/2016 đã trả cho ông L 47.000.000đ. Vợ chồng ông còn nợ lại số tiền: 104.740.000đ. Từ thời điểm chốt nợ đến nay, vì hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông chưa trả được cho ông L. Cho đến nay, giữa vợ chồng ông và ông L không có tranh chấp gì về giao dịch mua bán cám. Nay vợ chồng ông thừa nhận còn nợ ông L số tiền 104.740.000đ.

Tại phiên tòa: các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng, đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn L theo đó buộc ông Bùi Như S, bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông L số tiền còn nợ là 104.740.000đ, ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Trong vụ án này ông Vũ Văn L bán cám cho vợ chồng ông Bùi Như S, bà Nguyễn Thị L về để chăn nuôi gia cầm; hai bên đã chốt nợ và nay đều khẳng định không có tranh chấp về thỏa thuận mua bán cám vì thế HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là Kiện đòi tài sản.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Căn cứ lời khai của các bên đương sự là cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với văn bản chốt nợ giữa các bên có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 21/10/2016 đến ngày 23/12/2016 ông Vũ Văn L có bán cám chăn nuôi (gà, vịt) cho vợ chồng ông Bùi Như S và bà Nguyễn Thị L tổng cộng 710 bao cám, tính thành tiền: 141.740.000đ. Ngoài ra ông L còn cho vợ chồng ông S vay 10.000.000đ.

Đến ngày 23/12/2016 giữa ông Vũ Văn L và vợ chồng ông Bùi Như S đối chiếu công nợ. Theo đó tổng số tiền ông S và bà L còn nợ ông L là 151.740.000đ. Ngày 26/12/2016, ông S đã trả 47.000.000đ. Số tiền vợ chồng ông S còn nợ là: 104.740.000đ; giữa ông Vũ Văn L và vợ chồng ông Bùi Như S đã chốt công nợ và ký xác nhận vào văn bản chốt nợ.

Kể từ khi chốt nợ đến nay thì vợ chồng ông Bùi Như S chưa trả cho ông Vũ Văn L vì thế xét yêu cầu khởi kiện là có căn cứ nên chấp nhận theo đó buộc ông Bùi Như S và bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Vũ Văn L số tiền: 104.740.000đ.

Về tiền lãi: do ông Vũ Văn L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Bùi Như S, bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 688; khoản 2 Điều 164; 166; 275; 280 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn L đối với ông Bùi Như S và bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Bùi Như S và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho ông Vũ Văn L: 104.740.000đ (Một trăm linh bốn triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Bùi Như S và bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền: 5.237.000đ (Năm triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Vũ Văn L tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo biên lai số 0000759 ngày 18/3/2022.

Án xử công khai sơ thẩm; ông Vũ Văn L; ông Bùi Như S, bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- THADS Duy Tiên.
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 29 tháng 7 năm 2020

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Trần Đức Liên.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 44/2020/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Bấy, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ dân phố 4, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* **Bị đơn:** Chị Trần Thị Lê, sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 4, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú cuối cùng: thôn Thận Y, xã Yên Nam, huyện Duy Tiên (nay là thị xã Duy Tiên), tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 40; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn Bấy và chị Trần Thị Lê.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Bấy phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Bấy đã nộp ngày 06/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Nguyễn Văn Bấy, chị Trần Thị Lê vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

